

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yên

Bà Mai Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B đường N, Tổ dân phố số F, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Số F đường N, Tổ dân phố số F, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2024 và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2013, chị và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Quá trình chung sống, vợ chồng có thời gian đầu chung sống bình thường không có mâu thuẫn lớn. Thời gian về sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống, anh T không chia sẻ với chị trong làm ăn kinh tế, một mình chị phải gánh vác mọi công việc, từ đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Từ tháng 9/2024 cho đến nay, chị H đã dọn ra ngoài sinh sống ở nơi khác và đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T để chị có được cuộc sống không bị căng thẳng về tình thần, và con cái không còn nhìn thấy cảnh bố mẹ thường xuyên cãi vã nhau.

- Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Nguyễn Xuân T có 04 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/01/2017; Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 17/5/2019 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 21/6/2021. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi con Nguyễn Thị Minh H1 và Nguyễn Minh P; giao cho anh T nuôi con Nguyễn Thị Minh T1 và Nguyễn Thị Minh N đến khi mỗi con thành niên. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã có bản tự khai đề ngày 02/01/2025 thể hiện:

Năm 2013, anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh và chị H chung sống được một thời gian, cuộc sống cũng có những va chạm, bất đồng do đời sống thường ngày, nhưng không lớn. Đến tháng 9 năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng tính cách, quan điểm sống. Từ tháng 9/2024 đến nay anh và chị H đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của anh và chị H đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, chị H có đơn xin ly hôn đơn phương anh, anh đồng ý ly hôn chị H. Do đặc thù công việc nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

- Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Xuân T xác nhận anh và chị H có 04 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/01/2017; Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 17/5/2019 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 21/6/2021. Trường hợp ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh và chị H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H; bị đơn anh Nguyễn Xuân T vắng mặt nhưng đều đã có quan điểm giải quyết vụ án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Tòa án công bố lời khai của chị H và anh T.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình chị H, anh T thể hiện: Về nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống và do cách làm ăn kinh tế. Hiện tại chị H và anh T đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung: Chị H và anh T có 04 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/01/2017; Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 17/5/2019 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 21/6/2021; hiện con chung Nguyễn Thị Minh H1 và Nguyễn Minh P chị H đang trực tiếp nuôi và con Nguyễn Minh P và Nguyễn Thị Minh T1 do anh T nuôi, do đặc thù ở khu vực gần nhau nên các con vẫn thường xuyên qua lại giữa hai bên bố mẹ; trường hợp ly hôn, địa phương và gia đình đề nghị giao con chung Nguyễn Thị Minh H1 và Nguyễn Minh P cho chị H nuôi; giao con chung Nguyễn Minh P và Nguyễn Thị Minh T1 cho anh T nuôi dưỡng; về tài sản chung: Địa phương, cũng như gia đình không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng

xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân T; về việc nuôi con: Giao con chung Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 28/02/2014 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi; giao con chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 17/5/2019 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 21/6/2021 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Xuân T cư trú tại địa bàn quận H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H; bị đơn anh Nguyễn Xuân T đều vắng mặt và có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T được xác lập từ ngày 04 tháng 4 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T có thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường và có 04 con chung. Đến đầu năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống. Chính vì vậy, từ tháng 9/2024 cho đến nay chị H và anh T đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm, kinh tế. Nay chị H và anh T đều xác nhận không còn khả năng để vợ chồng đoàn tụ nên đều đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[5] Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T có 04 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 28/02/2014; Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/01/2017; Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 17/5/2019 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 21/6/2021. Hội đồng xét xử xét: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như sau. Tuy nhiên, từ thời điểm tháng 9/2024 ly thân cho đến nay cháu Nguyễn Thị Minh H1 và Nguyễn Minh P vẫn được chị H nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, bản thân các cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ; cháu Nguyễn Thị Minh T1 và Nguyễn Thị Minh N hiện ở cùng anh T và vẫn được bố nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Mặt khác, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cũng như đảm bảo việc ổn định sự giáo dục, chăm sóc con. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con Nguyễn Thị Minh H1 và Nguyễn Minh P cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thị Minh T1 và Nguyễn Thị Minh N cho anh Nguyễn Xuân T nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đinh Thị Thanh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 28/02/2014 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 17/5/2019 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 21/6/2021 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005698 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Xuân T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 27/2013 quyền số 01/2013 ngày 04/4/2013);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

